

Nam Từ Liêm, ngày 28 tháng 5 năm 2021

Số: **47/2021/QĐST-DS**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự đã tự nguyện thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 47/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2021, về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Trụ sở: Số 16 P. C. T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết T; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Cao T (Giấy ủy quyền số 11B ngày 04/01/2021).

Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1980

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Căn hộ chung cư số 504-A, nhà CT5B, Dự án khu nhà ở để bán M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

II/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác nhận tính đến ngày 20/5/2021, ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị T còn nợ

Ngân hàng TMCP B theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên số tiền cụ thể như sau:

- Đối với Hợp đồng tín dụng (Cho vay theo từng lần đối với khách hàng là cá nhân) số 133/2019/HĐTD2/BVB0038 ký ngày 31/01/2019 số tiền cụ thể là:

+ Nợ gốc: 600.000.000 đồng

+ Nợ lãi : 185.844.462 đồng

(Lãi trong hạn: 11.712.329 đồng; Lãi quá hạn: 174.132.133 đồng)

Tổng cộng: 785.844.462 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm tám mươi lăm triệu, tám trăm bốn mươi bốn nghìn, bốn trăm sáu mươi hai đồng).

- Đối với Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi (đối với Khách hàng cá nhân có tài sản bảo đảm) số 134/2019/HĐTD2/BVB0038 ký ngày 31/01/2019 số tiền cụ thể là:

+ Nợ gốc : 1.000.000.000 đồng

+ Nợ lãi : 433.586.727 đồng

(Lãi trong hạn: 0 đồng; Lãi quá hạn: 433.586.727 đồng)

Tổng cộng: 1.433.586.727 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm ba mươi ba triệu, năm trăm tám mươi sáu nghìn, bảy trăm hai mươi bảy đồng).

Tổng số tiền ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị T còn nợ Ngân hàng TMCP B là: nợ gốc: 1.600.000.000 đồng; nợ lãi: 619.431.189 đồng (trong đó nợ lãi trong hạn: 11.712.329 đồng; nợ lãi quá hạn: 607.718.860 đồng); tổng cộng là **2.219.431.189 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm mười chín triệu, bốn trăm ba mươi một nghìn, một trăm tám mươi chín đồng).**

2. Đến hết ngày 31/8/2021, ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền là: **2.219.431.189 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm mười chín triệu, bốn trăm ba mươi một nghìn, một trăm tám mươi chín đồng).**

3. Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị T phải thanh toán số tiền lãi phát sinh tính từ ngày 21/5/2021 cho Ngân hàng TMCP B đối với số tiền nợ gốc còn phải thanh toán của các Hợp đồng tín dụng theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng này cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ.

4. Trường hợp ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị T vi phạm thời gian trả nợ theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Căn hộ chung cư số 504-A theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 158441, số vào sổ cấp GCN: CS – NTL 07223 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 30/6/2017 mang tên ông Lê Văn T và bà Nguyễn

Thị T, diện tích sàn 109,0m², theo Hợp đồng thế chấp căn hộ số công chứng: 071.2019/HĐTC, quyển số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/01/2019 ký giữa ông Lê Văn T và Nguyễn Thị T với Ngân hàng TMCP B – chi nhánh Hà Nội tại Văn phòng công chứng M – Thành phố Hà Nội.

Trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm thì những người đang ăn ở thực tế tại nhà đất đó phải chuyển đi chỗ khác để thi hành án.

Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán các khoản nợ trên thì ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi trả xong tiền gốc và tiền lãi còn nợ theo đúng các Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí, số tiền là: 36.194.312 đồng (Bằng chữ: Ba mươi sáu triệu, một trăm chín mươi tư nghìn, ba trăm mười hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP B số tiền 37.507.990 (Bằng chữ: Ba mươi bảy triệu, năm trăm linh bảy nghìn, chín trăm chín mươi) đồng tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp tại biên lai số AA/2020/0033566 ngày 11/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Hà Nội.

III/ Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thúy Anh